

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 20-01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà – Hiệu trưởng trường THCS Trần Phú
2. Ông Phạm Đức Anh – Phó bí thư Đảng ủy xã Suối Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức D, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; ĐKTT: khu p, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S và bà Đỗ Thị Liên M; Vợ, con: không; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: có 01, cụ thể: Ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 72/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Đức D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc.

2. Nguyễn Thị L, tên gọi khác: My, sinh năm: 1980 tại Đồng Nai. ĐKTT: ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị T; Chồng, con: Chưa có; Bị cáo là con thứ chín trong gia đình.

Tiền án: có 01, cụ thể: Ngày 19/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 20/2018/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Nguyễn Thị L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn H**, sinh năm: 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Ngọc Tr**, sinh năm: 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Văn Hữu P**, sinh năm: 2000, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/06/2020, tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy, Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an xã Suối Cát tiến hành bắt quả tang Lê Đức D, đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín, kích thước 02 x 2,5cm được quấn một lớp keo màu xanh, D khai là ma túy tổng hợp, đang tàng trữ để bán lại cho người khác. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức D và niêm phong tang vật (ký hiệu M) theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, tại 3, thị trấn G nhưng không phát hiện chất ma túy mà chỉ thu giữ được: 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật kích thước 03 x 5,5 x 13 cm; 07 vỏ gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước không đều nhau.

Qua điều tra, Lê Đức D khai nhận: D là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp, không có việc làm ổn định. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Đức D bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 5/2020 đến ngày 02/6/2020 thì bị bắt. Cách thức mua bán ma túy là ai có nhu cầu mua ma túy thì gọi vào số điện thoại 0396.775.939 để thỏa thuận số tiền, số lượng, địa điểm mua bán ma túy. Vào ngày 01/06/2020, D đến thành phố L, tỉnh Đồng Nai mua ma túy của một người không rõ lai lịch với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về để bán cho người khác kiếm lời. Số ma túy D mua được, đã được phân nhỏ ra đựng trong các ống hút và các gói nylon, dùng keo dán màu xanh quấn quanh bên ngoài và bỏ vào trong túi vải nhỏ màu nâu cùng với 03 cái kéo kim loại, 02 ống thủy tinh, 01 cân điện tử, các vỏ gói nylon cùng để trong hộp kim loại. Đến khoảng 07 giờ ngày 02/06/2020, D đem số ma túy đã mua được cùng với các dụng cụ để trong hộp kim loại nêu trên đến nhà Nguyễn Thị L (thường gọi là My), sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai là bạn bè quen biết và cùng sử dụng ma túy với nhau. Tại nhà L, D lấy một gói ma túy ra để sử dụng, số còn lại vẫn cất giấu trong túi vải màu nâu để trong hộp kim loại và để trong nhà của L. Sau khi lấy một gói ma túy ra, D mở lấy một ít ma túy ra cùng L sử dụng chung, lấy một lượng gói lại mang đi để bán, số còn lại để trong gói nylon màu trắng (không có quấn keo màu xanh) để trong hộp kim loại, bên ngoài túi vải màu nâu. Sau đó, D rời khỏi nhà L và mang theo một gói ma túy để bán cho con nghiện, thì đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 02/06/2020, D bị bắt quả tang đang cất giữ 01 gói ma túy trong người mang theo để bán cho người khác. Đồng thời, D còn khai đang cất giấu ma túy tại nhà Nguyễn Thị L.

Do vậy, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy đã phối hợp Công an xã S tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Thị L, phát hiện trong phòng ngủ của L có để 01 hộp kim loại, bên trong có 01 gói nylon hàn kín, kích thước 4,5 x 4,5cm chứa hạt tinh thể màu trắng, L khai là ma túy tổng hợp và được niêm phong ký hiệu là (M1). Ngoài ra, còn có các dụng cụ khác gồm: 03 cái kéo kim loại, 02 ống thủy tinh, 01 cân điện tử, 10 vỏ gói nylon. Tiếp tục kiểm tra trong hộp kim loại trên, phát hiện 01 túi vải màu nâu bên trong có chứa 12 đoạn ống nhựa và 07 gói nylon hàn kín, kích thước khác nhau, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, ghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá và thuốc lắc được niêm phong toàn bộ, ký hiệu là (M2) của D, nhưng L không biết có số ma túy này đựng trong túi vải màu nâu mà D mang đến để ở nhà L cũng như việc mua bán trái phép chất ma túy của D.

Hành vi mua bán trái pháp chất ma túy của Lê Đức D được xác định: Vào khoảng đầu tháng 05/2020, D đón xe buýt đến Bến xe thành phố L, tìm gặp người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, mua ma túy tổng hợp với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) đã được phân chia ra nhiều gói ma túy nhưng không nhớ rõ có bao nhiêu gói. Sau đó, D đưa về nhà sử dụng và tiếp tục phân chia nhỏ các gói ma túy này để bán lại cho phù hợp với số tiền người sử dụng ma túy cần mua. Cụ thể, D đã bán cho Lý Dòng G, sinh năm 1997, tại ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai được 05 lần, 05 gói ma túy, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng), cụ thể:

- + Lần 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 01/5/2020, D đã bán cho Lý Dòng G 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- + Lần 2: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/5/2020, D đã bán cho Lý Dòng G 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- + Lần 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/5/2020, D đã bán cho Lý Dòng G 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- + Lần 4: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/5/2020, D đã bán cho Lý Dòng G 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- + Lần 5: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 01/6/2020, D đã bán cho Lý Dòng G 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng (trong đó G trả tiền mặt là 200.000 đồng và 300 điểm game, tương đương với số tiền là 300.000 đồng tiền mặt).

Ngoài ra, D còn khai nhận đã bán ma túy cho 02 người khác nhưng không biết rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng). Tổng số tiền D thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

* Tại kết luận giám định số 2997/C09B, ngày 10/6/2020 của Viện khoa học hình sự-Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu vật gửi đến giám định, đã được niêm phong trong phong bì, kí hiệu M là ma túy, khối lượng 0,3322 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu vật gửi đến giám định, đã được niêm phong trong phong bì, kí hiệu M1 là ma túy, khối lượng 0,2573 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu vật gửi đến giám định, đã được niêm phong trong phong bì, kí hiệu M2 gồm:

+ 12 đoạn ống nhựa đựng tinh thể màu trắng (kí hiệu M2/2) và 07 gói nylon đựng tinh thể màu trắng (kí hiệu M2/3) gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng 8,9468 gam, loại Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu xanh có logo hình chữ S (kí hiệu M2/1) gửi giám định, không phát hiện thành phần các chất ma túy theo nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và nghị định 60/2020/NĐ-CP đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, có khối lượng: 0,7270 gam.

Tang vật thu giữ gồm:

- Trên người Lê Đức D gồm:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín, kích thước 02 x 2,5 cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M;

+ Số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng cùng sim số 0396.775.939.

+ 01 xe mô tô biển số 60H5-03834, màu đen, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO.

- Tại nhà của Lê Đức D gồm:

+ 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật kích thước: 03 x 5,5 x 13cm.

+ 07 (bảy) vỏ gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước không đều nhau.

- Tại nhà Nguyễn Thị L gồm:

+ 01 (một) gói nylon, hàn kín kích thước 4,5 x 4,5cm, Liên khai là ma túy tổng hợp của Lê Đức D để nhà Liên và được niêm phong ký hiệu M1.

+ 12 (mười hai) đoạn ống nhựa và 07 (bảy) gói nylon, hàn kín kích thước khác nhau chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong và ký hiệu M2.

+ 01 (một) túi vải màu nâu.

+ 03 (ba) kéo kim loại; 02 (hai) ống thủy tinh; 01 cân điện tử.

+ 10 (mười) vỏ gói nylon, kích thước khác nhau.

+ 01 (một) hộp kim loại, kích thước: 05 x 10 x 20cm.

Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 60H5-03834, màu đen, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO do Lê Đức D mượn của anh Văn Hữu P, ngụ ấp T, xã N, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Việc D sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại và Mua bán trái phép chất ma túy, anh Phát không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Văn Hữu P.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Đức D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” điểm b,i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng .

+ Tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội trong trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo D đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 6 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt chung của bản án số 20/2018/HS-ST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong sau giám định số 2997/C09B ngày 11/6/2020 của Viện khoa học hình sự- Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh: 17 (mười bảy) vỏ gói nylon kích thước khác nhau; 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) hộp kim loại; 01 (một) sim số 039.677.5939

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng và số tiền 1.200.000 đồng. Tuyên buộc bị cáo D phải nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Lê Đức D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Bị cáo Nguyễn Thị L nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, người liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/6/2020, tại ấp 1, xã S, huyện X, Đồng Nai. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy, Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an xã Suối Cát tiến hành bắt quả tang Lê Đức D, đang tàng trữ 01 gói nylon hàn kín, kích thước 02 x 2,5cm; D khai là ma túy tổng hợp mang đi để bán lại cho người khác thì bị bắt. Sau đó, D khai nhận và đã thu giữ số ma túy mà D đem đến nhà Nguyễn Thị L ở cùng ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai cất giấu với mục

đích để bán và sử dụng. Qua giám định, xác định tổng khối lượng ma túy mà D tàng trữ để bán là 9,5363 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, vào tháng 5/2020, D đã bán ma túy cho Lý Dòng G 05 lần với số tiền 1.300.000 đồng và 02 người khác nhưng không biết rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 700.000 đồng; thu lợi bất chính tổng số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị L chỉ chứng minh được L đã có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2573 gam, loại Methamphetamine do D đem đến để bên ngoài túi vải màu nâu đựng trong hộp kim loại. L không biết việc mua bán ma túy của D.

Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đức D đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo D và bị cáo L là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo D, L nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L đang trong thời gian chấp hành bản án số 20/2018 ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc nhưng bị cáo L tiếp tục phạm tội nên phải áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai bản án.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội trong trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo D đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; Bị cáo L là phụ nữ, tại phiên tòa bị cáo D xin giảm nhẹ cho bị cáo L. Do đó, bị cáo D có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Liên có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các tình tiết trên, thấy rằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Nhận định của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong sau giám định số 2997/C09B ngày 11/6/2020 của Viện khoa học hình sự- Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh; 17 (mười bảy) vỏ gói nylon kích thước khác nhau; 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) hộp kim loại; 01 (một) sin số 039.677.5939

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng và số tiền 1.200.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 05237 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

Do bị cáo thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo Duy phải nộp 2.000.000 đồng.

[9] Đối với Lý Dòng G, đã bị khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác, nên không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với anh Văn Hữu P đã cho bị cáo Lê Đức D mượn 01 xe mô tô biển số 60H5-03834, màu đen, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO. Việc bị cáo D sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại và Mua bán trái phép chất ma túy, anh P không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Văn Hữu P là phù hợp

[10] Về án phí: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Đức D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Lê Đức D 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị L 01(*một*) năm 04 (*bốn*) tháng tù.

Tổng hợp với bản án số 20/2018/HS-ST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” với mức hình phạt 02 (*Hai*) năm tù treo, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (*ba*) năm 04(*bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm:

01 (một) phong bì được niêm phong sau giám định số 2997/C09B ngày 11/6/2020 của Viện khoa học hình sự- Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh; 17 (mười bảy) vỏ gói nylon kích thước khác nhau; 02 (hai) ống thủy

tin; 03 (ba) kéo kim loại; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) hộp kim loại; 01 (một) sin số 039.677.5939; (Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2020)

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng và số tiền 1.200.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 05237 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

Buộc bị cáo Lê Đức D phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) khoản tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức D, bị cáo Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trang